TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 01 - 2024
"V/v Ly hôn giữa chị V và anh L"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Định

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Đắc Toàn

Ông Nguyễn Tấn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Văn Phương Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thành Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 1079/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích V (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc L (Có mặt)

Cùng địa chỉ: 61/17/1 đường M, phường N, thành phố Q, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 10 năm 2023 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích V trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc L đăng ký kết hôn vào ngày 16.9.2003 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Q, tỉnh B trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc bình thường nhưng thời gian sau, vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh L thường xuyên dùng những lời lẽ chửi bới, xúc phạm và có hành vi đánh đập chị nhiều

lần. Nay chị nhận thấy tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn anh L.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Trúc L sinh ngày 15.01.2005 (đã trưởng thành) và cháu Nguyễn Ngọc H sinh ngày 31.7.2008, sức khỏe bình thường, đang sống với chị V. Nếu ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc H; Về cấp dưỡng: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Tại bản khai đề ngày 03 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Ngọc L trình bày:

Anh thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn như chị V trình bày. Theo anh trong quá trình chung sống vợ chồng cũng phát sinh mâu thuẫn, những lúc nóng giận anh có dùng lời lẽ không đúng chuẩn mực, tuy nhiên theo anh một phần cũng do chị V cũng thường xuyên đi chơi với bạn bè, nhiều lần anh khuyên nhủ nhưng chị V không nghe. Nay chị V yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì anh cho rằng hiện nay con anh có cháu còn nhỏ đang đi học, nếu ly hôn anh sợ ảnh hưởng việc học hành của cháu. Chờ đến khi nào các cháu trưởng thành, cuộc sống ổn định anh mới đồng ý ly hôn với chị V.

Về con chung: Thống nhất như trình bày của chị V về con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Trúc L sinh ngày 15.01.2005, đã trưởng thành và cháu Nguyễn Ngọc H sinh ngày 31.7.2008, sức khỏe bình thường, đang sống với chị V; Nếu ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc H. Về cấp dưỡng: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích V; Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc H sinh ngày 31.7.2008 cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Toà không giải quyết; Về tài sản: Không yêu cầu Tòa không giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích V và anh Nguyễn Ngọc L là tranh chấp về "Ly hôn, nuôi con chung". Anh L cư trú tại 61/17/1

đường M, phường N, thành phố Q, tỉnh B, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

[2] Chị Nguyễn Thị Bích V và anh Nguyễn Ngọc L tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 146/ quyển số 01-2003 ngày 16.9.2003 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Q, tỉnh B nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc bình thường nhưng một thời gian sau, vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do cả hai bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh L thường xuyên dùng những lời lẽ không hay chửi bới, xúc phạm và có hành vi đánh đập chị V nhiều lần. Nay chị nhận thấy tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn anh L. Bị đơn anh L không đồng ý theo yêu cầu ly hôn của chị V vì anh cho rằng hiện nay con anh có cháu còn nhỏ đang đi học, nếu ly hôn anh sợ ảnh hưởng việc học hành của cháu. Chờ đến khi nào các cháu trưởng thành, cuộc sống ổn định anh mới đồng ý ly hôn với chị V. HĐXX thấy rằng, mâu thuẫn giữa chị V, anh L là trầm trọng, tình cảm giữa chị V, anh L thực sự không còn, khả năng hàn gắn là điều không thể, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh L trình bày nguyện vọng vợ chồng được đoàn tụ nhưng anh cũng không đưa ra biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà chỉ nhằm kéo dài thời gian gây đau khổ cho cả hai, vì vậy căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V.

[3] Về con chung: Chị V anh L thống nhất quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Trúc L sinh ngày 15.01.2005, đã trưởng thành và cháu Nguyễn Ngọc H sinh ngày 31.7.2008, sức khỏe bình thường, đang sống với chị V. Nếu ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc H. Tòa Xét việc giao con cho ai nuôi là phải xem xét đến các điều kiện, hoàn cảnh thực tế của người nuôi dưỡng có đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như sự phát triển bình thường của đứa trẻ hay không. HĐXX thấy rằng, hiện chị V, anh L đều có chỗ ở, công việc làm ổn định, đủ điều kiện để nuôi con. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án, cháu H trình bày nếu ba mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, cần giao cháu H cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Chị V anh L không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V anh L không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị V phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích V và anh Nguyễn Ngọc L.

2. Về con chung:

2.1. Quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Bích V và anh Nguyễn Ngọc L có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Trúc L sinh ngày 15.01.2005 (đã trưởng thành) và cháu Nguyễn Ngọc H sinh ngày 31.7.2008, sức khỏe bình thường, đang sống với chị V.

2.1. Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc H sinh ngày 31.7.2008 cho chị Nguyễn Thị Bích V được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

Vì lợi ích của con, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Chị V phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí HNGĐ-ST được khấu trừ 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên L số 0000871 ngày 31.10.2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn (chị V đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Bích V anh Nguyễn Ngọc L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND, CCTHADS Tp Quy Nhơn;
- TANDTP. Quy Nhơn;
- UBND phường P;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Định